VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 134/2026/VBHN-NQ-VPQH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ VÀ THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025;

3. Nghị quyết số 259/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025;

4. Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;[1]

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi là Thành phố) về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; quản lý đầu tư; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường; ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố; thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

2. *Đối tác chiến lược thuộc lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo* phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thuộc danh mục ngành, nghề quy định tại khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết này;

b) Có ký kết biên bản ghi nhớ với Ủy ban nhân dân Thành phố về hợp tác trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

c)[2] Doanh nghiệp trong nước có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất trên 25.000 tỷ đồng. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà công ty mẹ tối cao của doanh nghiệp đó có doanh thu trong báo cáo tài chính hợp nhất năm gần nhất trên 25.000 tỷ đồng và công ty mẹ tối cao cam kết hỗ trợ về công nghệ, quản lý, nhân lực và các hỗ trợ khác để thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam;

d) Có cam kết hỗ trợ Thành phố về phần mềm, phần cứng, đào tạo nhân lực và các nội dung để phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

đ) Có cam kết phát triển lâu dài tại Thành phố với thời gian tối thiểu 05 năm.

3. *Cơ sở ươm tạo dự án khởi nghiệp sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo* (sau đây gọi là cơ sở ươm tạo) là cơ sở cung cấp các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết cho các dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện ý tưởng kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới thành lập.

4. *Tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo* là tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung.

5. *Không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung* là không gian làm việc tập trung, không gian trưng bày sản phẩm, khu vực cung cấp các tiện ích để hỗ trợ, liên kết các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

6. *Thử nghiệm có kiểm soát* là việc thử nghiệm công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới có tính đổi mới sáng tạo trong điều kiện thực tế với phạm vi được giới hạn dưới sự kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong một số lĩnh vực mà pháp luật chưa quy định, chưa cho phép thực hiện hoặc quy định hiện hành của pháp luật không phù hợp với đặc điểm, tính năng mới của công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh được đề xuất

thử nghiệm nhằm khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo và làm cơ sở đánh giá, hoàn thiện trước khi đưa vào ứng dụng chính thức.

7. *Trung tâm logistics* là loại hình kết cấu hạ tầng đồng bộ, nơi thực hiện các hoạt động liên quan đến vận tải, dịch vụ logistics và phân phối hàng hóa, bao gồm các dịch vụ nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng và các dịch vụ khác có liên quan đến hàng hóa.

Chương II[3] ***(được bãi bỏ)***

Chương III

THÍ ĐIỂM MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Điều 9. Về quản lý đầu tư[4]

1. Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, khai thác sử dụng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công:

a) Được Nhà nước cho thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và được miễn toàn bộ tiền thuê đất;

b) Được cho thuê lại đất theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản này và tiêu chí, mức hỗ trợ, giá cho thuê lại đối với người thuê lại đất phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố.

2. Người thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng trong cụm công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai và được áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

3. Thí điểm mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD):

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương để triển khai dự án đầu tư công độc lập nhằm thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các dự án đầu tư theo thiết kế đô thị riêng, quy hoạch vùng phụ cận các nhà ga thuộc các tuyến đường sắt đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt, vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường bộ kết nối trung tâm Thành phố Đà Nẵng - Hội An - Chu Lai, tuyến đường Nguyễn Sinh Sắc nối dài để thu hồi đất, chỉnh trang, phát triển đô thị, thực hiện tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo quy định của pháp luật, thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án đường sắt đô thị áp dụng loại Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các dự án trọng điểm khác trên địa bàn Thành phố;

b) Tại nhà ga, khu tập kết bảo dưỡng, sửa chữa tàu (đề-pô), vùng phụ cận các nhà ga thuộc các tuyến đường sắt đô thị và vùng phụ cận các nút giao thông dọc tuyến đường bộ kết nối trung tâm Thành phố Đà Nẵng - Hội An - Chu Lai, tuyến đường Nguyễn Sinh Sắc nối dài được Ủy ban nhân dân Thành phố xác định phát triển theo mô hình TOD, Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định việc đầu tư xây dựng kết hợp với xây dựng nhà ở, công trình thương mại, dịch vụ, công trình sự nghiệp, công trình công cộng và Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch khác với quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn nhưng phải bảo đảm đáp ứng về hệ thống công

trình hạ tầng kỹ thuật, hệ thống công trình hạ tầng xã hội của khu vực TOD và vùng phụ cận; được điều chỉnh chức năng sử dụng các khu đất trong các vùng phụ cận này để khai thác quỹ đất và giá trị tăng thêm từ đất;

c) Nhà ở, công trình thương mại, dịch vụ, công trình sự nghiệp, công trình công cộng tại khu vực nhà ga đường sắt, khu tập kết bảo dưỡng, sửa chữa tàu (đề-pô) thuộc các tuyến đường sắt đô thị được bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua, cho thuê lại theo thời hạn hoạt động của dự án;

d) Đối với dự án đường sắt đô thị theo mô hình TOD sử dụng toàn bộ ngân sách của Thành phố hoặc vốn ứng trước của nhà đầu tư để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với diện tích đất thu hồi dành cho đường sắt và khu vực TOD, Thành phố được giữ lại 100% số tiền thu được từ khai thác quỹ đất khu vực TOD để ưu tiên đầu tư các dự án đường sắt đô thị và các dự án trọng điểm khác trên địa bàn Thành phố.

4. Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, ngoài chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật được thực hiện thêm các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do.

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

Điều 10. Về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

1.[5] Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội ưu tiên nguồn lực cho ngân sách Thành phố khi ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi ngân sách nhà nước, quyết định phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương để bảo đảm thực hiện đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội khác của Thành phố.

2. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố, chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết này.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố:

a)[6] ***(được bãi bỏ)***

b) Điều chỉnh mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, trừ án phí, lệ phí Tòa án và các loại phí thuộc nguồn thu của ngân sách trung ương hưởng 100%;

b1)[7] Phí tham quan đô thị cổ Hội An, khu đền tháp Mỹ Sơn, sau khi trừ chi phí được trích để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, được nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước để thực hiện trùng tu, nâng cấp, bảo tồn các di sản văn hóa thuộc đô thị cổ Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn và

phục vụ các hoạt động văn hóa, lễ hội, quảng bá du lịch và hoạt động khác liên quan đến công tác quản lý đô thị cổ Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn;

c) Việc thí điểm thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải bảo đảm có lộ trình, phù hợp với khả năng và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố; bảo đảm công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước.

4.[8] Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách phí, lệ phí theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố.

Các khoản thu phí, lệ phí được quy định tại các điểm a, b và b1 khoản 3 Điều này không dùng để xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố.

5.[9] ***(được bãi bỏ)***

6.[10] ***(được bãi bỏ)***

7. Việc thí điểm cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon được quy định như sau:

a)[11] Tín chỉ các-bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính có được từ các chương trình, dự án theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon đầu tư từ nguồn vốn của ngân sách Thành phố được giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong nước, quốc tế;

b)[12] Ủy ban nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục và quyết định việc lựa chọn tổ chức, cá nhân quy định tại điểm a khoản này. Nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon, kết quả giảm phát thải khí nhà kính là nguồn thu ngân sách Thành phố được hưởng 100%; các khoản thu này không dùng để xác định số bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn trên địa bàn Thành phố.

Điều 11. Về quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên, môi trường

1. Trên cơ sở đồ án quy hoạch đô thị Thành phố, đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị Thành phố, điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu chức năng theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

1a.[13] Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố được thực hiện như sau:

a) Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được lập đồng thời với việc lập quy hoạch chi tiết;

b) Thực hiện đồng thời việc lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đối với nhiệm vụ quy hoạch và lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan đối với quy hoạch chi tiết;

c) Việc thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết được thực hiện trước, làm cơ sở thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết.

Đối với dự án đầu tư đã có nhà đầu tư được lựa chọn, nhà đầu tư tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch phân khu (nếu cần), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nhà đầu tư được lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, lấy ý kiến cộng đồng dân cư đồng thời với quy hoạch phân khu và không cần lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết.

2. Điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng bao gồm nhà để xe, bãi để xe, nhà vệ sinh công cộng trên đất do Nhà nước quản lý được quy định như sau:

a) Thuộc khu vực có quy hoạch phân khu, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, công bố nhưng chưa thực hiện;

b) Quy mô công trình phù hợp quy chuẩn xây dựng, không làm quá tải hạ tầng, bảo đảm cảnh quan đô thị, bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật; thời hạn tồn tại của công trình theo kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết, quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

c) Khi hết thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng có thời hạn mà quy hoạch xây dựng được triển khai hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư tự phá dỡ công trình, nếu không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế và chịu mọi chi phí về việc tổ chức thực hiện các biện pháp cưỡng chế. Trường hợp hết thời hạn ghi trong giấy phép xây dựng mà quy hoạch xây dựng chưa được thực hiện thì chủ đầu tư được tiếp tục sử dụng công trình đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo yêu cầu phá dỡ công trình;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng có thời hạn.

3. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết trong phạm vi Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung[14], Khu công nghiệp; thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi Khu công nghệ cao, Khu công nghệ số tập trung[15], Khu công nghiệp.

4.[16] Ngoài các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai, Thành phố được thu hồi đất để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong các trường hợp sau đây:

a) Các công trình để hình thành Trung tâm logistics;

b) Trung tâm hội chợ triển lãm với quy mô dưới 100 ha;

c) Trung tâm logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô trên 50 ha;

d) Dịch vụ logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố với quy mô đến 50 ha;

đ) Dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn Thành phố đã được xác định trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc khu vực khoáng sản được khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định thu hồi đất.

Trình tự, thủ tục chuẩn bị thu hồi đất tại khoản này được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều này. Việc thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố được thực hiện như sau:

a)[17] Đối với dự án: xây dựng khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do, Trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm logistics, dịch vụ logistics phục vụ cảng biển, cảng hàng không, cảng thủy nội địa trên địa bàn Thành phố, đường sắt đô thị, đường sắt đô thị theo mô hình TOD, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, giao thông, khu đô thị thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và khoản 4 Điều này, dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sử dụng vốn đầu tư công được tách thành dự án độc lập, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định danh mục dự án được tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;

b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;

c) Trên cơ sở thông báo quy định tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.

Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hoặc dự án đầu tư công được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án quy định tại

điểm a khoản 5 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và quy định trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.

6.[18] Việc đặt hàng xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau:

a) Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự nguyện chuyển đổi toàn bộ công nghệ của dự án sang xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng được Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo hình thức đặt hàng khối lượng xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

b) Nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý chất thải rắn có công nghệ thu hồi năng lượng được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo hình thức đặt hàng khối lượng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khối lượng xử lý chất thải rắn đã chôn lấp tại các bãi chôn lấp, khối lượng xử lý chất thải rắn tại các bãi rác tự phát gây ô nhiễm môi trường;

c) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn và điều kiện, định mức, đơn giá, giá đặt hàng liên quan đến khối lượng chất thải rắn được đặt hàng tại điểm a, điểm b khoản này và chịu trách nhiệm về công khai, minh bạch, hợp lý, hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

7.[19] Đối với trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn Thành phố quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định danh mục thu hồi đất đối với khu vực đã được xác định trong kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc khu vực khoáng sản được khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Đối với trường hợp phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức xác định giá khởi điểm khi đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và pháp luật về đấu giá tài sản. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện việc thanh toán chi phí quyền khai thác khoáng sản, chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí khác (nếu có).

8.[20] Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng được tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ, ban hành quyết định cho thuê đất và ký hợp đồng thuê đất trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách.

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc thực hiện tại khoản này.

Điều 12. Thu hút nhà đầu tư chiến lược

1. Danh mục ngành, nghề, dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố bao gồm:

a) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) gắn với đào tạo; đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

b) Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp quốc phòng, danh mục và sản phẩm công nghệ cao được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt có quy mô vốn đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên;

c)[21] Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: khu thương mại - dịch vụ có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; trung tâm logistics có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; khu sản xuất có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;

d) Đầu tư xây dựng và kinh doanh du lịch đường thủy nội địa có quy mô vốn đầu tư từ 8.000 tỷ đồng trở lên;

đ) Đầu tư xây dựng dự án tổng thể bến Cảng biển Liên Chiểu có quy mô vốn đầu tư từ 45.000 tỷ đồng trở lên;

e)[22] Dự án nhà máy đốt rác phát điện có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

g)[23] Dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao sinh thái gắn với chuỗi giá trị nông sản đặc sản bản địa có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

h)[24] Dự án đầu tư cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoặc cơ sở giáo dục, đào tạo có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

i)[25] Dự án cải tạo, chuyển đổi các bãi chôn lấp và khu vực xung quanh để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;

k)[26] Dự án nuôi, trồng phát triển, chế biến các sản phẩm từ sâm Ngọc Linh, các loại dược liệu quý có quy mô vốn đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên;

l)[27] Dự án đầu tư xây dựng công viên khoa học có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên;

m)[28] Dự án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên;

n)[29] Dự án đầu tư xây dựng cảng biển hoặc cảng hàng không có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên;

o)[30] Dự án phát triển đô thị di sản gắn với bảo tồn văn hóa, kết hợp phát triển du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên;

p)[31] Dự án đầu tư xây dựng đường sắt đô thị có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên;

q)[32] ***(hết hiệu lực)***

2.[33] Nhà đầu tư chiến lược phải bảo đảm khả năng huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư và đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Có vốn chủ sở hữu góp vào dự án tối thiểu bằng 15% tổng vốn đầu tư đối với dự án được quy định tại điểm a, b, d, đ, g, k, l, m, p hoặc q khoản 1 Điều này;

b) Có vốn chủ sở hữu góp vào dự án tối thiểu bằng 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án được quy định tại điểm c, e, h, i, n hoặc o khoản 1 Điều này;

c) Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tham gia đầu tư cùng một dự án thì tổng vốn chủ sở hữu góp vào dự án của các nhà đầu tư phải đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này, trong đó phải có ít nhất 01 nhà đầu tư góp tối thiểu 30% và các nhà đầu tư còn lại phải góp tối thiểu là 15%.

3. Căn cứ Danh mục ngành, nghề, dự án ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược quy định tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án đầu tư. Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện như sau:[34]

a) Đối với dự án trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này có đề nghị Nhà nước cho thuê đất: nhà đầu tư chiến lược được Nhà nước cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Trình tự, thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư. Việc xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

b)[35] Đối với dự án đầu tư kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này, việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này;

c)[36] Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định tại khoản 1 Điều này, việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược được áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư hoặc lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt. Quy trình, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

4.[37] Đối với dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật về đầu tư, trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược thực hiện như sau:

a) Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư trong trường hợp có 01 nhà đầu tư đề xuất và đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản này có 02 nhà đầu tư chiến lược trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm và trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư chiến lược đầu tiên thì cơ quan đăng ký đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí chấm điểm và thành lập Hội đồng xét duyệt

nhà đầu tư chiến lược theo danh mục để công khai và công bằng trong lựa chọn các nhà đầu tư chiến lược;

c) Đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư chiến lược trở lên cùng nộp hồ sơ hợp lệ đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại một địa điểm và trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của nhà đầu tư chiến lược đầu tiên thì cơ quan đăng ký đầu tư lựa chọn nhà đầu tư tương tự quy định tại điểm b khoản này;

d) Đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này thì việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi sau đây:

a)[38] ***(được bãi bỏ)***

b) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại Thành phố khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu;

c)[39] Đối với dự án được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này, sau khi hoàn thành tiến độ thực hiện dự án, đưa công trình vào khai thác, vận hành, thực hiện đầy đủ các cam kết và thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật, nhà đầu tư được xem xét điều chỉnh tăng thời hạn hoạt động của dự án và thời hạn sử dụng đất lên trên 50 năm nhưng không quá 70 năm;

d)[40] Dự án được quy định tại điểm l khoản 1 Điều này thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư như dự án đầu tư trong khu công nghệ cao. Căn cứ định hướng phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng thời kỳ, Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết các hình thức hỗ trợ đầu tư, mức hỗ trợ đầu tư, trình tự, thủ tục thực hiện đối với các hình thức hỗ trợ cho dự án.

6. Nhà đầu tư chiến lược thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển gắn với đào tạo được lựa chọn hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê. Việc xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

7.[41] Nhà đầu tư chiến lược có nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung quy định tại quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

b) Dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 10.000 tỷ đồng thì phải giải ngân vốn đầu tư của dự án trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

c) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng đến dưới 30.000 tỷ đồng thì phải giải ngân vốn đầu tư của dự án trong thời hạn 08 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

d) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng đến dưới 100.000 tỷ đồng thì phải giải ngân vốn đầu tư của dự án trong thời hạn 10 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

đ) Dự án có quy mô vốn đầu tư từ 100.000 tỷ đồng trở lên thì phải giải ngân tối thiểu 50.000 tỷ đồng trong thời hạn 10 năm đầu tiên và hoàn tất việc đầu tư, xây dựng theo tiến độ thực hiện dự án nhưng tối đa không quá 20 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

e) Không được chuyển nhượng dự án trong thời hạn giải ngân quy định tại các điểm b, c và d khoản này kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa; đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 100.000 tỷ đồng trở lên quy định tại điểm đ khoản này thì không được chuyển nhượng dự án trong thời hạn 10 năm kể từ ngày bàn giao đất, đất có mặt nước trên thực địa;

g) Hỗ trợ kinh phí để đào tạo nghề đối với lao động bị ảnh hưởng tại khu vực dự án; ưu tiên tiếp nhận lao động địa phương vào làm việc tại dự án; thực hiện cam kết về việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao (nếu có).

8. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

9.[42] Về thực hiện quy hoạch đối với dự án thuộc danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược:

a) Trong quá trình lập, thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, quyết định phê duyệt dự án, lựa chọn nhà đầu tư và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền căn cứ một trong các quy hoạch sau: quy hoạch ngành quốc gia; quy hoạch ngành; quy hoạch tỉnh; quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; quy hoạch chi tiết ngành để đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chỉ tiêu sử dụng đất ngoài các chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ theo quy hoạch sử dụng đất quốc gia trong phạm vi địa bàn Thành phố, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, nhu cầu thực tiễn và cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở thời kỳ tiếp theo.

10.[43] ***(hết hiệu lực)***

Điều 13. Thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng

1.[44] Khu thương mại tự do Đà Nẵng là khu vực có ranh giới địa lý xác định, được thành lập để thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, mang tính đột phá nhằm thu hút đầu tư, tài chính, thương mại, dịch vụ chất lượng cao thúc đẩy xuất khẩu, công nghiệp, hoạt động nghiên cứu và phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.[45] Khu thương mại tự do Đà Nẵng được tổ chức thành các khu chức năng, bao gồm: khu sản xuất, trung tâm logistics, khu cảng và hậu cần cảng, khu thương mại - dịch vụ và các loại hình khu chức năng khác theo quy định của pháp luật. Các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật được bảo đảm hoạt động

kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan của cơ quan hải quan và hoạt động quản lý nhà nước theo lĩnh vực tương ứng của các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

3.[46] Thẩm quyền và trình tự, thủ tục thành lập, mở rộng, điều chỉnh Khu thương mại tự do Đà Nẵng; thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư; trình tự, thủ tục đầu tư các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do được quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh quyết định thành lập; quyết định mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo trình tự, thủ tục do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định;

b) Quyết định điều chỉnh quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do được xem là quyết định phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị và nông thôn. Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc cập nhật nội dung mở rộng, điều chỉnh ranh giới Khu thương mại tự do vào các quy hoạch có liên quan;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư được thực hiện như trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4.[47] Chính sách về đất đai đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Trừ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, Nhà nước giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu dự án có sử dụng đất đối với dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng thuộc các ngành, nghề, lĩnh vực:

a.1) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) gắn với đào tạo; đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

a.2) Đầu tư dự án trong lĩnh vực công nghệ chip bán dẫn, công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp quốc phòng; danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ cao được ưu tiên phát triển và danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược có quy mô vốn đầu tư từ 4.000 tỷ đồng trở lên;

a.3) Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: khu thương mại - dịch vụ có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; trung tâm logistics có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; khu sản xuất có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;

a.4) Đầu tư cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoặc cơ sở giáo dục, đào tạo có quy mô vốn đầu tư từ 2.000 tỷ đồng trở lên;

a.5) Đầu tư xây dựng cảng biển hoặc cảng hàng không có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên;

b) Ngoài các trường hợp thu hồi đất quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai, Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Việc sử dụng đất đối với các loại đất trong Khu thương mại tự do được thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đã được cấp có thẩm quyền phân bổ cho Thành phố. Trường hợp vượt chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được phân bổ thì Thành phố cập nhật vào kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tiếp theo;

d) Nhà đầu tư có dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do có quyền và nghĩa vụ như đối với nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khung giá cho thuê cơ sở hạ tầng trong Khu thương mại tự do;

đ) Nhà đầu tư thuê lại đất tại các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng có quyền và nghĩa vụ như người thuê lại đất gắn với kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

5.[48] Chính sách ưu đãi đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng, dự án của nhà đầu tư thuê lại đất tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng được áp dụng như dự án đầu tư trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng không phải có dự án đầu tư và không phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước khi thành lập tổ chức kinh tế.

Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện trình tự, thủ tục thành lập tổ chức kinh tế như áp dụng đối với nhà đầu tư trong nước theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật khác tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế. Cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình tổ chức kinh tế kiểm tra việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường của ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư. Sau khi được thành lập, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Nhà đầu tư chiến lược đầu tư hạ tầng khu chức năng trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được chỉ định là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật kết nối các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng với nhau hoặc với hệ thống cảng hàng không, cảng biển, cửa khẩu quốc tế theo phương thức PPP;

d) Các dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được miễn toàn bộ tiền thuê đất, thuê đất có mặt nước cho cả thời hạn thuê, trừ các dự án xây dựng nhà ở, dự án trên đất thương mại, dịch vụ;

đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới phát sinh tại địa bàn Khu thương mại tự do Đà Nẵng thuộc ngành, nghề, lĩnh vực sau đây được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 30 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo:

đ.1) Dự án đầu tư phát triển công nghệ thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, danh mục công nghệ chiến lược, danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

đ.2) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển;

đ.3) Công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao;

đ.4) Sản xuất xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường;

đ.5) Thiết bị, linh kiện đường sắt, hàng không; bảo dưỡng, sửa chữa, đại tu tàu bay (MRO);

đ.6) Sản xuất thiết bị điện gió; hạ tầng năng lượng tái tạo;

đ.7) Dự án trung tâm trung chuyển hàng hoá quốc tế, trung tâm logistics, cảng cạn, kho hàng hóa và dịch vụ logistics.

Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới phát sinh tại địa bàn Khu thương mại tự do Đà Nẵng không thuộc ngành, nghề, lĩnh vực quy định từ tiết đ.1 đến tiết đ.7 điểm này được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Điều kiện, nguyên tắc ưu đãi và việc xác định thời điểm áp dụng thuế suất ưu đãi, thời điểm được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;

e) Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân trong 10 năm cho chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao có thu nhập từ tiền lương, tiền công phát sinh do thực hiện công việc tại Khu thương mại tự do;

g) Đối với các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật:

Hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi giữa các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan với nhau, với nước ngoài, với khu phi thuế quan hoặc với các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do khác đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan được áp dụng chính sách thuế như khu phi thuế quan theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế giá trị gia tăng. Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu chức năng với khu vực bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan, thuế và xuất khẩu, nhập khẩu, trừ các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do khác đáp ứng điều kiện khu phi thuế quan;

h) Hàng hóa trung chuyển, kinh doanh tạm nhập tái xuất được lưu giữ trong Khu thương mại tự do trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập và không quá 02 lần gia hạn cho mỗi lô hàng, thời hạn gia hạn mỗi lần không quá 60 ngày, trừ hàng hóa trung chuyển bị hư hỏng, tổn thất cần thêm thời gian khắc phục thực hiện theo quy định hiện hành. Hàng hóa trung chuyển lưu giữ trong Khu thương mại tự do được đưa ra nước ngoài từ chính cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu khác của Việt Nam.

Chính phủ quy định và hướng dẫn đối với việc lưu giữ hàng hóa trung chuyển, kinh doanh tạm nhập tái xuất trong khu thương mại tự do và cửa khẩu đưa các hàng hóa này ra nước ngoài. Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa trung chuyển quy định tại điểm này;

i) Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu đến 49% vốn điều lệ của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: kinh doanh cảng hàng không; cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay; cung cấp dịch vụ suất ăn hàng không. Riêng doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư trung tâm logistics trung chuyển hàng hóa quốc tế tại cảng hàng không, nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu đến 51% vốn điều lệ;

k) Ngoài các ưu đãi đầu tư quy định tại khoản này, dự án đầu tư tại các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng còn được hưởng ưu đãi như ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư tại khu kinh tế theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về đất đai, pháp luật về tín dụng, pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan;

l) Đối với dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng các mức ưu đãi đầu tư khác nhau trong cùng một thời gian thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

6.[49] Doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động trong các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng được công nhận áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử; có phần mềm hoặc hệ thống công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp kết nối hoặc chia sẻ với cơ quan hải quan; thực hiện thanh toán qua ngân hàng; có hệ thống kiểm soát nội bộ; chấp hành tốt quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về kiểm toán.

Kể từ ngày được công nhận, nếu doanh nghiệp không duy trì việc đáp ứng một trong các điều kiện nêu trên hoặc không tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế thì bị đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên.

7. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách Thành phố, sự phù hợp với quy hoạch có liên quan, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong và ngoài Khu thương mại tự do Đà Nẵng để thúc đẩy việc hình thành và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng.

Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng được thực hiện như quy định của pháp luật đối với khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế.

7a.[50] Ngoài các thẩm quyền được quy định của pháp luật về hải quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực quản lý Khu thương mại tự do có thẩm quyền sau:

a) Quyết định công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ việc áp dụng chế độ ưu tiên cho doanh nghiệp có trụ sở và hoạt động trong các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do;

b) Quyết định công nhận, gia hạn thời gian hoạt động, mở rộng, thu hẹp, tạm dừng và chấm dứt hoạt động kho, bãi ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ (CFS), địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng bưu chính; địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát hàng hóa chuyển phát nhanh, kho hàng không kéo dài; địa điểm kinh doanh hàng miễn thuế; kho bảo thuế, kho xăng dầu, khí, hóa chất trong Khu thương mại tự do.

8. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện các thẩm quyền khác của cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng;

b) Thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận, huyện; thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng. Trình tự, thủ tục thực hiện nội dung quy định tại điểm này áp dụng như đối với trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Thẩm định, phê duyệt thiết kế, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi, cấp phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố; trình tự, thủ tục áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố tương ứng đối với từng nhiệm vụ;

d) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố trong phạm vi các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trình tự, thủ tục áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố tương ứng đối với từng nhiệm vụ.

Cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; trình tự, thủ tục áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố tương ứng từng nhiệm vụ;

đ) Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động; xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài; chấp thuận nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được của doanh nghiệp trong các khu chức năng được giao quản lý; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày của doanh nghiệp trong các khu chức năng được giao quản lý. Trình tự, thủ tục thực hiện nội dung quy định tại điểm này áp dụng như trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố phê duyệt đối với lĩnh vực này;

e)[51] Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do;

g)[52] Cấp, cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với các dự án thực hiện trong Khu thương mại tự do. Trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại điểm này theo trình tự, thủ tục thuộc thẩm quyền của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

9. Trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân Thành phố đối với Khu thương mại tự do Đà Nẵng được quy định như sau:

a) Trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật, Chính phủ xem xét, ban hành văn bản quy định các nội dung chưa được quy định tại Điều này hoặc để giải quyết những

bất cập phát sinh trong quản lý, phát triển Khu thương mại tự do Đà Nẵng bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính, mở rộng việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng. Trường hợp vượt thẩm quyền, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định;

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố trong giám sát việc phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này; chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các nội dung thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật trong phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy định trình tự, thủ tục thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng và giám sát việc thực hiện quy định này. Đối với những vấn đề bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Chính phủ ban hành các quy định tại điểm a khoản này.

10.[53] Các nội dung quản lý nhà nước khác được thực hiện như sau:

a) Cấp thị thực (thời hạn không quá 05 năm), thẻ tạm trú (thời hạn không quá 10 năm) cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, lao động có trình độ cao làm việc trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng (ký hiệu thị thực, thẻ tạm trú là UĐ1) và vợ chồng con dưới 18 tuổi đi cùng (ký hiệu thị thực, thẻ tạm trú là UĐ2).

Giao Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tiêu chí xác định người nước ngoài thuộc đối tượng hưởng ưu đãi và chỉ định cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thẩm định, làm thủ tục đề nghị cấp thị thực, thẻ tạm trú cho người nước ngoài thuộc diện quy định tại điểm này;

b) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa đã được chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận đã áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực; hàng hóa đã có kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Quy định tại điểm này không áp dụng trong trường hợp Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có cảnh báo về an toàn thực phẩm, lây lan dịch bệnh, gây nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, nguy hại cho kinh tế, định hướng bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo dừng áp dụng chế độ miễn kiểm tra chuyên ngành;

c) Không áp dụng các biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa từ nội địa, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào khu chức năng đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan thuộc Khu thương mại tự do, trừ biện pháp cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu, biện pháp kiểm dịch. Không áp dụng biện pháp quản lý ngoại thương đối với hàng hóa mua, bán giữa các doanh nghiệp trong các khu chức năng đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan thuộc Khu thương mại tự do với nhau và với các khu chức năng đáp ứng điều kiện của khu phi thuế quan thuộc các Khu thương mại tự do;

d) Quản lý nhà nước trong các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan chưa được quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật về khu kinh tế.

11.[54] Chính sách hoạt động đầu tư, kinh doanh khác trong Khu thương mại tự do được quy định như sau:

a) Nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện hoạt động kinh doanh chuyển khẩu hàng hóa, kinh doanh tạm nhập, tái xuất, kinh doanh trung chuyển hàng hóa. Trình tự, thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu, Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

Giao Chính phủ giao cơ quan quản lý nhà nước về ngoại thương quy định trình tự, thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh trung chuyển hàng hóa quy định tại điểm này;

b) Các doanh nghiệp có trụ sở chính và có hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Khu thương mại tự do được niêm yết, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng bằng ngoại tệ và thanh toán, nhận thanh toán với nhau bằng ngoại tệ chuyển khoản từ việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong Khu thương mại tự do;

c) Người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, lao động có trình độ cao làm việc tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng với thời hạn dưới 12 tháng không thuộc diện phải xin Giấy phép lao động. Doanh nghiệp sử dụng lao động thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo tình hình tăng, giảm lao động nước ngoài tại Khu thương mại tự do với Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng. Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng ban hành quy trình đăng ký hoặc thông báo lao động làm việc tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng và thực hiện cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng quản lý lao động nước ngoài trên địa bàn Thành phố theo quy định.

12.[55] Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được mở phòng giao dịch trong Khu thương mại tự do Đà Nẵng ngoài trụ sở chi nhánh.

Điều 14. Đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin và truyền thông, quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Việc hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố được quy định như sau:

a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm từ thời điểm phát sinh thuế thu nhập phải nộp đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; thu nhập từ hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đối với tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát sinh trên địa bàn Thành phố. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu thì thực hiện nộp thuế theo quy định tương ứng;

b) Miễn thuế thu nhập cá nhân của cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố chưa thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán; thời hạn miễn

thuế là 05 năm kể từ thời điểm cá nhân, tổ chức có hoạt động góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố;

c) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công của chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, cá nhân hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố;

d)[56] Hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn ngân sách Thành phố chi phí phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo gồm: chi phí tổ chức hoạt động tuyển chọn dự án; chi phí thuê chuyên gia; tiền công lao động trực tiếp; dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, chi phí thuê mặt bằng, thuê nhà xưởng; chi phí ươm tạo, nghiên cứu và phát triển, hoàn thiện công nghệ, sản xuất thử nghiệm sản phẩm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo của các đối tượng quy định tại các điểm a, b và c khoản này; trình tự, thủ tục, điều kiện, số lượng, nội dung và mức hỗ trợ quy định tại điểm d khoản này.

2. Việc thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới được quy định như sau:

a)[57] Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc thử nghiệm có kiểm soát có thời hạn đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

b) Thời hạn thực hiện thử nghiệm có kiểm soát tối đa là 03 năm và có thể được gia hạn 01 lần không quá 03 năm;

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung mà Ủy ban nhân dân Thành phố có yêu cầu tham vấn;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện lựa chọn và trình tự, thủ tục đăng ký, thẩm định, cấp phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới được quy định như sau:

a) Hướng dẫn, kiểm soát và giám sát quá trình thử nghiệm, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thử nghiệm có kiểm soát và quyết định cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm;

b) Trong trường hợp cần thiết, tham vấn Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan đến nội dung thử nghiệm về đối tượng, phạm vi đề xuất thử nghiệm có kiểm soát và các vấn đề phát sinh trong quá trình thử nghiệm;

c) Hằng năm, báo cáo Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình và kết quả thực hiện các nội dung thử nghiệm có kiểm soát do mình quyết định.

4. Cơ quan hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm có quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a) Tham mưu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh các hướng dẫn thực hiện pháp luật cho hoạt động thử nghiệm;

b) Cấp phép và ban hành quy chế thử nghiệm riêng cho từng công nghệ, sản phẩm, dịch vụ hoặc mô hình kinh doanh mới được phép thử nghiệm;

c) Kiểm tra thường xuyên, đột xuất việc thử nghiệm; đánh giá việc áp dụng các biện pháp kiểm soát rủi ro của tổ chức, doanh nghiệp thử nghiệm trong quá trình thử nghiệm; phát hiện kịp thời và ngăn ngừa các nguy cơ lạm dụng, vượt tầm kiểm soát trong quá trình thử nghiệm;

d) Yêu cầu tổ chức, doanh nghiệp thử nghiệm báo cáo, giải trình về các vấn đề phát sinh; yêu cầu bổ sung các biện pháp kiểm soát rủi ro, yêu cầu tạm dừng thử nghiệm hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấm dứt thử nghiệm, gia hạn thử nghiệm, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi thử nghiệm;

đ) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về quá trình thử nghiệm hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo về kết quả thử nghiệm và đề xuất cơ chế quản lý phù hợp với kết quả thử nghiệm tại thời điểm kết thúc thử nghiệm hoặc khi các lợi ích và rủi ro, yêu cầu quản lý đối với công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh được thử nghiệm đã được làm rõ trong quá trình thử nghiệm.

5. Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có kiểm soát, cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát được miễn trách nhiệm hành chính, miễn trách nhiệm kỷ luật; được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp gây ra thiệt hại cho Nhà nước trong quá trình thực hiện thử nghiệm có kiểm soát do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về thử nghiệm. Trong trường hợp gây ra thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật và được Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường từ ngân sách Thành phố trên cơ sở tính chất, mức độ thiệt hại, khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

Trong trường hợp cơ quan hướng dẫn, kiểm soát và người hướng dẫn, kiểm soát quá trình thử nghiệm đã biết về nguy cơ rủi ro đối với quá trình thử nghiệm nhưng không có biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, hạn chế mức độ thiệt hại xảy ra hoặc tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thử nghiệm đã biết về nguy cơ rủi ro nhưng không kịp thời thông tin, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền và không tiến hành các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa, hạn chế mức độ thiệt hại có thể xảy ra thì không được miễn trừ trách nhiệm theo quy định tại khoản này.

6. Việc đầu tư, quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ được quy định như sau:[58]

a)[59] Công trình, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, đất, không gian đổi mới sáng tạo, khu làm việc chung, cơ sở vật chất - kỹ thuật của cơ sở ươm tạo và trang thiết bị kỹ thuật dùng chung, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển, thiết bị văn phòng, hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Thành phố để phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

b)[60] Hội đồng nhân dân Thành phố quy định: đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục được thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ không thông qua đấu giá để hoạt động; chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ, trình tự, thủ

tục hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Thành phố cho các đối tượng sử dụng kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

c)[61] ***(được bãi bỏ)***

d) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách Thành phố.

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ;

đ) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ.

Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng khoa học và công nghệ gồm: đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố, Ban quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

7. Cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược thực hiện như sau:[62]

a)[63] Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung từ nguồn ngân sách Thành phố phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết về hình thức, trình tự, thủ tục giao tài sản, đơn vị tiếp nhận, khai thác tài sản, cơ chế quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung;

b)[64] Hội đồng nhân dân Thành phố quy định: đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục cho thuê trực tiếp tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách Thành phố không thông qua đấu giá để phục vụ thu hút đầu tư, phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược; chính sách ưu đãi, nội dung và mức hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ, quy trình, thủ tục hỗ trợ sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để phục vụ phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ chiến lược.

c) Hội đồng nhân dân Thành phố căn cứ khả năng cân đối ngân sách của Thành phố xem xét, quyết định việc hỗ trợ từ ngân sách Thành phố cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo không quá 5% tổng chi phí mua thiết bị hỗ trợ sản xuất, chi phí di chuyển tài sản, dây chuyền, thiết bị, công nghệ, chi phí đối với các dự án đầu tư mới; hỗ trợ một phần chi phí thuê nhân lực có trình độ chuyên môn cao làm việc tại các doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố; quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ;

d)[65] Ủy ban nhân dân Thành phố quy định đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục và việc hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với việc tuyển dụng và chính sách hỗ trợ về chế độ đãi ngộ thu nhập, chi phí lưu trú đối với chuyên gia, nhà khoa học làm việc trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo;

đ) Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin; quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thông tin cho đơn vị được giao tài sản; phê duyệt đề án quản lý, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin;

e) Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm đối với việc quyết định các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho nhà đầu tư chiến lược, đối tác chiến lược trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo quy định tại khoản này, bảo đảm hiệu quả, công khai và minh bạch.

Điều 15. Chính sách tiền lương, thu nhập, hỗ trợ nhà ở[66]

1. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm nguồn cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc, ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

2.[67] Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Quyết định sử dụng ngân sách Thành phố để đầu tư xây dựng nhà ở cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng làm việc trên địa bàn Thành phố thuê, mua, thuê mua;

b) Quy định đối tượng, tiêu chí, mức thu nhập, hỗ trợ chi phí thuê, mua nhà ở, chi phí lưu trú cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng làm việc trên địa bàn Thành phố;

c) Quy định trình tự, thủ tục, phương thức hỗ trợ để thực hiện chính sách quy định tại điểm b khoản này.

3.[68] Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành tiêu chí, điều kiện xác định cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao, người có tài năng làm việc được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân, tiền lương, thu nhập, hỗ trợ nhà ở trên địa bàn Thành phố.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với chính quyền địa phương ở Thành phố cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Nghị quyết này; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trong lĩnh vực đất đai;

c) Ban hành Nghị định quy định cụ thể về tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; tổ chức hoạt động của Ủy ban nhân dân phường và chế độ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; bầu cử, tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân quận và cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã; lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách quận, phường;

d) Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định theo thẩm quyền những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm;

đ) Sơ kết việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Thành phố và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2027; tổng kết việc thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng đối với Thành phố và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2029;

e) Ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền nhằm điều chỉnh, bổ sung các quy định phù hợp để giải quyết những bất cập phát sinh trong thực tiễn quản lý, phát triển Thành phố.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan;

b)[69] ***(được bãi bỏ)***

c) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

d) Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật;

đ) Đối với những vấn đề có nội dung khác chưa được quy định trong luật và Nghị quyết của Quốc hội, để đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong thu hút nhà đầu tư chiến lược, huy động nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Chính phủ để trình cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách trình Quốc hội xem xét, quyết định; trong thời gian giữa hai kỳ họp, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Việc xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa chính sách quy định tại điểm này được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 17. Điều khoản thi hành[70]

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Thời gian thực hiện thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Chương III của Nghị quyết này là 05 năm.

Sau khi kết thúc thời gian thực hiện thí điểm, việc thực hiện các cơ chế chính sách, đặc thù phát triển Thành phố quy định tại Chương III của Nghị quyết này được thực hiện như sau:

a) Các chính sách, dự án và các đối tượng khác đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thực hiện theo các cơ chế, chính sách được quy định tại Nghị quyết này chưa kết thúc thì được tiếp tục triển khai theo các quyết định đã ban hành;

b) Trường hợp thời gian miễn thuế cho các đối tượng theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết này chưa kết thúc thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc thời gian miễn thuế.

3. Các dự án quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết này được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận nhà đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian các chính sách thí điểm quy định tại Chương III của Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.

4. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội được ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 18. Quy định chuyển tiếp

Văn bản của chính quyền địa phương ở quận, phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì tiếp tục được áp dụng.

Trường hợp văn bản của Hội đồng nhân dân quận và văn bản của Hội đồng nhân dân phường được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 mà không còn phù hợp thì Hội đồng nhân dân Thành phố bãi bỏ văn bản của Hội đồng nhân dân quận và văn bản của Hội đồng nhân dân phường.

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

CHỦ NHIỆM

Lê Quang Mạnh

[1] Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

Quốc hội ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số.".

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương.".

Nghị quyết số 259/2025/QH15 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;".

Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

Quốc hội ban hành Luật Phát triển đô thị.".

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[3] Chương này bao gồm các điều 4, 5, 6, 7 và 8 được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[4] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[6] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[7] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[9] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[10] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[11] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[12] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[13] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[14] Cụm từ "khu công nghệ thông tin tập trung" được thay thế bằng cụm từ "khu công nghệ số tập trung" theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 49 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

[15] Cụm từ "khu công nghệ thông tin tập trung" được thay thế bằng cụm từ "khu công nghệ số tập trung" theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 49 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

[16] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[17] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[18] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 1 2 tháng 12 năm 2025.

[19] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[20] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[21] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[22] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[23] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[24] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[25] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[26] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[27] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[28] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[29] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[30] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[31] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[32] Điểm này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 5 Điều 63 của Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

[33] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[34] Đoạn mở đầu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[35] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[36] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[37] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[38] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[39] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[40] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm g khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[41] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm h khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[42] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm i khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[43] Khoản này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 5 Điều 63 của Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

[44] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[45] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[46] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[47] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[48] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[49] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[50] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[51] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[52] Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[53] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[54] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[55] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[56] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[57] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[58] Đoạn mở đầu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[59] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[60] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[61] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[62] Đoạn mở đầu này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[63] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[64] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[65] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[66] Tên Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[67] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[68] Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[69] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 1 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

[70] Điều 50 và Điều 51 của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 quy định như sau:

"***Điều 50. Hiệu lực thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các điều 11, 28 và 29 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Luật này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Luật này. Trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Luật này thì đối tượng được ưu đãi được áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất.

Điều 51. Quy định chuyển tiếp

1. Khu công nghệ thông tin tập trung đã đượsc quy hoạch, thành lập, công nhận, mở rộng, đang hoạt động theo quy định của pháp luật được tự động chuyển thành khu công nghệ số tập trung và thực hiện theo quy định tại Luật này.

2. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 02 năm từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho phát triển công nghiệp công nghệ số được quy định tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.".

Điều 51 và Điều 53 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 51. Hiệu lực thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

3. Hội đồng nhân dân, các cơ quan thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện) kết thúc hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 53. Tổ chức chính quyền địa phương tại phường thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026

1. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương tại các phường hình thành trên cơ sở sắp xếp các phường thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng đang thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo quy định của Luật Thủ đô, Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật này.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân phường quy định tại khoản 1 Điều này được xác định như sau:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026 được xác định làm đại biểu Hội đồng nhân dân của phường theo quy định tại khoản 4 Điều 54 của Luật này và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các xã, thị trấn được sắp xếp với phường để hình thành phường;

b) Trường hợp không có đại biểu Hội đồng nhân dân phường hoặc số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được xác định theo quy định tại điểm a khoản này không đủ, thì Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố được chỉ định thêm nhân sự không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân làm đại biểu Hội đồng nhân dân để hình thành Hội đồng nhân dân lâm thời ở phường, bảo đảm có ít nhất là một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 30 của Luật này để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân phường theo quy định của Luật này cho đến khi Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 2026 - 2031 được bầu ra.

3. Việc chỉ định các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.".

Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết số 259/2025/QH15, có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025 quy định như sau:

"***Điều 2. Hiệu lực thi hành***

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

2. Thời gian thực hiện thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng cho Khu thương mại tự do Đà Nẵng là 10 năm kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao quản lý và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 136/2024/QH15 được áp dụng quy định tại Nghị quyết này.

2. Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc dự án đầu tư đã lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện và hưởng ưu đãi theo quy định của Nghị quyết số 136/2024/QH15; trường hợp đáp ứng tiêu chí, điều kiện quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết này thì được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này cho thời gian còn lại của dự án.

3. Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa lựa chọn nhà đầu tư và đã công bố thông tin dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 thì việc lựa chọn nhà đầu tư được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 136/2024/QH15. Ưu đãi đối với dự án này được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa lựa chọn nhà đầu tư và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này thì việc lựa chọn nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

5. Dự án đã thực hiện tại Khu thương mại tự do Đà Nẵng theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 136/2024/QH15; trường hợp đáp ứng tiêu chí, điều kiện quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết này thì được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này cho thời gian còn lại của dự án.

6. Các dự án nằm trong phạm vi ranh giới Khu thương mại tự do Đà Nẵng đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận nhà đầu tư, đã được giao đất, cho thuê đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

7. Nhà đầu tư có dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được chấp thuận là nhà đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư, nhà ở, đô thị, đất đai, xây dựng hoặc cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong Khu thương mại tự do trước ngày Khu thương mại tự do được thành lập được làm thủ tục chuyển đổi sang hoạt động tại Khu thương mại tự do theo quy định của pháp luật.

8. Dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 hoặc dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu theo quy định của pháp luật về đầu tư; đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành và chưa lựa chọn nhà đầu tư thì thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này bằng văn bản chấp thuận nhà đầu tư. Trường hợp điều kiện, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư khác với quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng quy định tại Nghị quyết này mà không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư vào các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, nhà đầu tư được phép đề nghị điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này. Dự án được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị quyết này cho đến hết thời gian thực hiện dự án.

9. Đối với các dự án quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện giải ngân và chuyển nhượng theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 7 Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15.

10. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được xem xét loại trừ, miễn trách nhiệm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định liên quan và không vụ lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn xảy ra thiệt hại.

Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong thực hiện Nghị quyết này được khen thưởng theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này.".

Điều 63 và Điều 65 của Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

"***Điều 63. Điều khoản thi hành***

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2026, trừ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Quy định tại khoản 4 Điều 7 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026. Kể từ ngày Luật này được thông qua, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc xây dựng, ban hành văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị theo quy định tại Luật này.

3. Chính sách ưu đãi thuế quy định tại điểm b khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 39, khoản 3, khoản 4 Điều 48, điểm b, điểm d khoản 1 Điều 52 của Luật này được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2027.

4. Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 71/2025/QH15, Luật số 72/2025/QH15 và Nghị quyết số 260/2025/QH15 (sau đây gọi là Nghị quyết số 98/2023/QH15) hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2027, trừ quy định tại khoản 9 Điều 5, khoản 7 Điều 6 của Nghị quyết số 98/2023/QH15 hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2031 và trừ trường hợp thực hiện chuyển tiếp theo quy định tại khoản 4 Điều 64 của Luật này.

5. Quy định tại điểm q khoản 1 và khoản 10 Điều 12 của Nghị quyết số 136/2024/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 71/2025/QH15, Luật số 72/2025/QH15 và Nghị quyết số 259/2025/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

6. Chính phủ quy định:

a) Trình tự, thủ tục công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ việc áp dụng chế độ ưu tiên hải quan quy định tại Luật này;

b) Điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với khu phi thuế quan; trình tự, thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa ra vào khu phi thuế quan quy định tại Luật này;

c) Chế độ, thủ tục hải quan và quản lý chuyên ngành đặc thù tại khu cảng mở.

7. Trên cơ sở nguyên tắc, cơ chế, chính sách, giám sát, thanh tra, kiểm tra và trách nhiệm giải trình quy định tại Luật này, Chính phủ quy định:

a) Việc thành lập, cơ chế, chính sách, mô hình quản lý khu thương mại tự do, khu logistics tích hợp, khu phi thuế quan ở tỉnh, thành phố chưa được áp dụng quy định của Luật này;

b) Việc đầu tư, xây dựng, phát triển khu đô thị lấn biển quy định tại Điều 19 của Luật này và việc áp dụng đối với tỉnh, thành phố chưa được áp dụng quy định của Luật này.

Điều 65. Điều khoản chuyển tiếp về cơ chế, chính sách đối với thành phố không là đô thị đặc biệt

Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố quy định tại khoản 3 Điều 1 của Luật này tiếp tục có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần cho đến khi nghị định của Chính phủ ban hành theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 và khoản 7 Điều 63 của Luật này có hiệu lực thi hành.".